

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2601/KH-UBND, ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025 (Chương trình);

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2025 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

Kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng đầu năm, khả năng thực hiện 09 tháng và ước thực hiện cả năm 2024 trên địa bàn huyện và bối cảnh xây dựng Kế hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo;

- Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin), thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện năm 2025 từ 0,5 - 1%¹.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

3. Kết quả chủ yếu

- Các mô hình giảm nghèo được xây dựng và nhân rộng, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

¹ Tỷ lệ giảm nghèo tại các xã, thị trấn sẽ giao cụ thể, chi tiết gắn với việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người dân và cộng đồng được nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá được tổ chức định kỳ theo quy định nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp giải quyết kịp thời.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2025: Dự kiến 5.407 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng; vốn sự nghiệp 5.407 triệu đồng. Cụ thể:

a) Nguồn ngân sách Trung ương: 4.917 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng; vốn sự nghiệp 4.917 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách địa phương²: 490 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 0 triệu đồng; vốn sự nghiệp 490 triệu đồng.

2. Nhu cầu đối với nội dung hoạt động cho từng dự án

a) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ.

+ Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

² Theo Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum: ngân sách địa phương bố trí bằng 10% ngân sách trung ương.

+ Người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tạo điều kiện tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- *Kết quả đầu ra*

+ Nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.

+ Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập ổn định cho người nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 1.100 triệu đồng (vốn sự nghiệp TW).

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

(1) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ người nghèo; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện.

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- *Kết quả đầu ra*

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

+ Nâng cao năng lực quản lý sản xuất, kinh tế của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với tính chất của hoạt động sinh kế định hướng thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia cam kết bao tiêu sản phẩm.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 2.517 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*).

(2) *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng*

- *Mục tiêu:* Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng:* Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*).

- *Nội dung hoạt động:*

+ Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi: Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi. Cung cấp viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai; Bổ sung Vitamin A cho trẻ em từ 6 đến 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh. Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng; Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại trạm y tế xã, thị trấn, thôn, làng. Tổ chức thực hiện bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và giáo dục dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú;

Nói chuyện chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi hàng năm và định kỳ theo kế hoạch. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế huyện, xã, thôn bản và trường học, cung cấp các dụng cụ thực hành dinh dưỡng, vật tư y tế, thực phẩm bổ sung, tài liệu để triển khai các hoạt động can thiệp tại cộng đồng. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

+ Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng: Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, ... Tập huấn về kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế và liên ngành làm công tác chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ trẻ em cấp huyện/xã/thôn/bản theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến phù hợp với thực tế địa phương và tính chất nội dung đào tạo. Tổ chức các buổi truyền thông tại thôn/bản/xã trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hằng năm.

+ Hoạt động về kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá thực hiện.

- *Kết quả đầu ra*

+ Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em vùng khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo.

+ Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ vùng khó khăn, hộ nghèo và hộ cận nghèo.

+ Bảo đảm an ninh thực phẩm và ứng phó về dinh dưỡng với tình huống khẩn cấp cho trẻ em tại vùng khó khăn.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 350 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*).

d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

(1) *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

- *Mục tiêu*: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các phòng, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn huyện.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- *Kết quả đầu ra*

+ Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

+ Tạo sinh kế, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 300 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*).

(3) *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

- *Mục tiêu:* Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng:*

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm;

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- *Kết quả đầu ra*

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động được vận hành.

+ Cung cấp kịp thời thông tin về chính sách lao động, việc làm và cơ hội việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 250 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*)

g) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

(1) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- *Mục tiêu*:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

+ Các khu vực biên giới (*xã biên giới*).

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

+ Tiếp tục vận hành cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới;

- *Kết quả đầu ra*

+ Cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền các ngành, các cấp; cán bộ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở; cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

+ Mở rộng hoạt động của đài truyền thanh xã để đáp ứng nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền: hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, bản trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã; Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

+ Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng để người dân khai thác các thông tin thiết yếu, đọc các xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Tiếp tục quản lý vận hành cụm thông tin điện tử cửa khẩu quốc tế Bờ Y, huyện Ngọc Hồi: Cung cấp sản phẩm thông tin, tuyên truyền dùng chung toàn quốc và đặc thù của tỉnh để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt; tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có). Ngoài ra công tác bảo quản, bảo vệ an toàn hệ thống thiết bị, sửa chữa thường xuyên, duy trì hoạt động, phát các sản phẩm thông tin trên cụm thông tin điện tử.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 50 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*)

(2) *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

- *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng thụ hưởng:* Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tài liệu truyền thông về giảm nghèo bền vững.

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách, nói chuyện chuyên đề về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

+ Tăng cường viết bài về giảm nghèo trên trang thông tin điện tử.

- *Kết quả đầu ra*

+ Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan được nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, các chính sách có liên quan đến giảm nghèo.

+ Các hoạt động truyền thông được tổ chức với nhiều hình thức phù hợp: trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương; tờ rơi, tờ gấp, pano; đối thoại chính sách; nói chuyện chuyên đề; trợ giúp pháp lý...

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn*: Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 100 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*)

h) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

(1) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Kết quả đầu ra

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo các cấp được nâng cao năng lực, áp dụng vào thực tế triển khai nhiệm vụ.

+ Các chính sách, chương trình về giảm nghèo được thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, hiệu quả, bền vững.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện:* Khoảng 150 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*)

(2) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu:

+ Triển khai quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hoạt động:

+ Triển khai, thực hiện Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; triển khai quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

+ Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Kết quả đầu ra:* Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế.

- *Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn:* Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

- *Nhu cầu vốn thực hiện*: Khoảng 100 triệu đồng (*vốn sự nghiệp TW*)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức** cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận của người dân; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương³, của huyện⁴ nhằm đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Kế hoạch.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số cao.

4. Tích cực, chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực Nhà nước, xã hội và Nhân dân để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Trong đó, chú trọng; hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất hiệu quả, gắn với Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới trên cơ sở liên kết theo chuỗi giá trị với cơ sở chế biến để đảm bảo ổn định nguồn tiêu thụ hàng hóa nông sản.

5. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong phối hợp, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và các địa phương: Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình năm 2025 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp chung. Đồng thời, hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6, Dự án 7.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 24 tháng 03 năm 2022, Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023⁵ của Ủy ban nhân dân huyện và Quyết định số 419/QĐ-BCĐ ngày 06

³ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

⁴ Kế hoạch số 65-KH/HU ngày 25-02-2022-2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chi thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Chương trình số 79-CTr/HU ngày 29-7-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19-05-2022 về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁵ Về việc thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021-2025.

tháng 4 năm 2022⁶ của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vào kế hoạch năm 2025, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Bộ Tài chính giao hàng năm, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định phân bổ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình và nguồn vốn địa phương đối ứng theo phân cấp quản lý ngân sách theo quy định.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

5. Phòng Y tế: Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

6. Phòng Văn hoá và Thông tin: Chủ trì, trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp báo cáo chung.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025 trên địa bàn quản lý; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực và ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các xã, thôn có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; bố trí một phần ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện, hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo theo quy định. Chịu trách nhiệm sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm của các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện năm 2024, báo cáo kết quả rà soát kịp thời theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện của địa phương.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo quy định.

⁶ Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021-2025.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, có ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững. Gắn việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” với Phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác phản biện, giám sát trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bổ sung, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Các cơ quan thành viên BCĐ các CTMTQG huyện⁷;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND-UBND huyện: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan

⁷ Các Phòng, ban, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội; Tài chính-Kế hoạch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Kinh tế và Hạ tầng; Văn hoá và Thông tin; Dân tộc; Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Hội Nông dân; Huyện đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ; Chi Cục Thống kê huyện.

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024 VÀ BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi)

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2024**I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi đã ban hành **38** văn bản cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình (*Chi tiết tại biểu 01 kèm theo*).

2. Cấp xã, thị trấn: Có 8/8 xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 và đã triển khai công tác kiện toàn, thành lập Ban quản lý xã, Ban giám sát của cộng đồng xã, Ban phát triển thôn đảm bảo năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

II. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình**1. Kết quả phân bổ vốn năm 2024**

- Ngân sách Trung ương: 7.629 triệu đồng (*trong đó vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 7.629 triệu đồng*).

- Ngân sách địa phương: 767 triệu đồng (*trong đó vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 767 triệu đồng*).

Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện⁸.

2. Kết quả giải ngân vốn năm 2024⁹:

- Ngân sách trung ương: 0 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0% vốn giao (*trong đó 0 vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng*). Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Ngân sách địa phương: Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định.

III. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình**1. Về giảm hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo**

⁸ Tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

⁹ Thời điểm đến 30/6/2024.

a) Kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025¹⁰:

- Kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện:

+ Tính đến cuối năm 2023 hộ nghèo toàn huyện theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 là 481 hộ, chiếm tỷ lệ 2,95% so với tổng số hộ dân toàn huyện; trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số là 447 hộ, chiếm 92,93% so với tổng số hộ hộ nghèo toàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,55%/năm, đạt 155% so với kế hoạch giao¹¹.

+ Tổng số hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo: 384 hộ, chiếm tỷ lệ 2,36% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó 318 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số.

c) Ước thực hiện năm 2024 giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5 - 1%.

2. Kết quả đo lường về mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (chiều thiếu hụt) và ngưỡng thiếu hụt qua các chỉ số đo lường đến cuối năm 2023 trên địa bàn huyện:

- Các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo: Việc làm: 231 hộ, chiếm tỷ lệ 48,02%. Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 213 hộ, chiếm tỷ lệ 44,28%. Dinh dưỡng: 25 hộ, chiếm tỷ lệ 5,2%. Bảo hiểm y tế: 158 hộ, chiếm tỷ lệ 32,85%. Trình độ giáo dục của người lớn: 148 hộ, chiếm tỷ lệ 30,77%. Tình trạng đi học của trẻ em: 18 hộ, chiếm tỷ lệ 3,74%. Chất lượng nhà ở: 173 hộ, chiếm tỷ lệ 35,97%. Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 160 hộ, chiếm tỷ lệ 33,26%. Nguồn nước sinh hoạt: 23 hộ, chiếm tỷ lệ 4,78%. Nhà tiêu hợp vệ sinh: 267 hộ, chiếm tỷ lệ 55,51%. Sử dụng dịch vụ viễn thông: 215 hộ, chiếm tỷ lệ 44,7%. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 89 hộ, chiếm tỷ lệ 18,5%.

- Các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo: Việc làm: 79 hộ, chiếm tỷ lệ 20,57%. Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 96 hộ, chiếm tỷ lệ 25%. Dinh dưỡng: 7 hộ, chiếm tỷ lệ 1,82%. Bảo hiểm y tế: 130 hộ, chiếm tỷ lệ 33,85%. Trình độ giáo dục của người lớn: 51 hộ, chiếm tỷ lệ 13,28%. Tình trạng đi học của trẻ em: 8 hộ, chiếm tỷ lệ 2,08%. Chất lượng nhà ở: 39 hộ, chiếm tỷ lệ 10,16%. Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 37 hộ, chiếm tỷ lệ 9,64%. Nguồn nước sinh hoạt: 11 hộ, chiếm tỷ lệ 2,86%. Nhà tiêu hợp vệ sinh: 124 hộ, chiếm tỷ lệ 32,29%. Sử dụng dịch vụ viễn thông: 53 hộ, chiếm tỷ lệ 13,8%. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 23 hộ, chiếm tỷ lệ 5,99%.

IV. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

¹⁰Theo Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

¹¹Theo Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: tỷ lệ giảm nghèo năm 2021 - 2023 giảm từ 0,5 -1%/năm.

Ngân sách trung ương phân bổ: 2.527 triệu đồng¹² (vốn sự nghiệp), Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ 100% kinh phí về các xã, thị trấn.

Kết quả thực hiện: Các xã, thị trấn đang triển khai thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, liên kết theo chuỗi giá trị. Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 100% vốn.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Ngân sách trung ương phân bổ: 1.024 triệu đồng¹³ (vốn sự nghiệp), Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ 100% kinh phí về các xã, thị trấn.

Kết quả thực hiện: các địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. . Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 100% vốn.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- *Ngân sách trung ương phân bổ:* 692 triệu đồng, UBND huyện đã phân bổ về Phòng Y tế.

- *Kết quả thực hiện:* Cung cấp các trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho các cơ sở y tế; kinh phí thực hiện 53.730.000 đồng. Hiện đang triển khai rà soát, trình UBND huyện phê duyệt các đối tượng thụ hưởng. . Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 50% vốn.

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Ngân sách trung ương phân bổ: 2.825 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND huyện đã thực hiện phân bổ vốn cho các đơn vị, địa phương để triển khai, thực hiện; đến nay đã tổ chức được 6 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 210 học viên tham gia¹⁴; . Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 10% vốn. Vốn phân bổ cho Trung tâm GDNN-GDTX không thực hiện được do không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình.

b) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

Ngân sách trung ương phân bổ: 574 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

Kết quả thực hiện: Hiện nay UBND huyện đã thực hiện phân bổ vốn cho các đơn vị, địa phương để triển khai, thực hiện tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động; Tổ chức tuyên truyền chính sách pháp luật lao động việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm trên địa bàn quản lý. Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 70% vốn.

¹² Xã Đắc Ang 900 triệu đồng, Sa Loong 500 triệu đồng, Đắc Nông 327 triệu đồng, Đắc Kan 400 triệu đồng, Đắc Dục 400 triệu đồng

¹³ Thị trấn Plei Kần 224 triệu đồng, Pờ Y 400 triệu đồng, Đắc Xú 400 triệu đồng

¹⁴ Đắc Ang: 02 lớp, Đắc Kan: 01 lớp, Đắc Xú: 01 lớp, Sa Loong: 01 lớp, Đắc Nông: 01 lớp

5. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

Ngân sách trung ương phân bổ: 0 triệu đồng

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Ngân sách trung ương phân bổ: 105 triệu đồng, cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện hợp đồng với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo với hình thức là phóng sự và tin. Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 100% vốn.

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Ngân sách trung ương phân bổ: 284 triệu đồng, cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả thực hiện: Đang xây dựng kế hoạch tổ chức 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực, kiến thức về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo. Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 60% vốn.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Ngân sách trung ương phân bổ: 172 triệu đồng, cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 2303/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024¹⁵; dự kiến tổ chức 01 đợt kiểm tra, giám sát tại 08 xã, thị trấn trong tháng 8/2024. Ước thực hiện đến cuối năm giải ngân 50% vốn.

VI. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách, chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện. Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả. Quá trình thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương luôn nhận được sự phối hợp tham gia của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Đảm bảo tiến độ về phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2024 nguồn ngân sách Trung ương cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tại các địa phương đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch

¹⁵Về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện.

vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn huyện đạt kế hoạch đề ra; Tỷ lệ giảm nghèo tại các xã đạt và vượt kế hoạch được giao.

- Công tác kiểm tra, giám sát Chương trình được chú trọng triển khai thực hiện, được cụ thể hóa thành kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; kịp thời đánh giá, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình theo yêu cầu và đảm bảo quy định.

2. Hạn chế

- Văn bản triển khai, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Chương trình có sửa đổi, bổ sung cần có thời gian để địa phương điều chỉnh, triển khai vì vậy đã ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao; tỷ lệ giải ngân vốn thực hiện Chương trình còn thấp, đặc biệt đối với tiểu dự án 2, dự án 3 và dự án 4.

- Cấp ủy, chính quyền một số xã chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình; chưa có các giải pháp để huy động, tăng cường nguồn lực đầu tư cho Chương trình như huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Một số hộ nghèo người đồng bào DTTS vẫn còn phương thức sản xuất truyền thống, lạc hậu, chưa có điều kiện áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, việc tiếp thu kiến thức tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất còn hạn chế; chưa mạnh dạn vay vốn để sản xuất, kinh doanh, chưa tự ý thức vươn lên thoát nghèo.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng đến đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân và gây khó khăn cho các cơ quan, địa phương triển khai các chương trình, chính sách về giảm nghèo.

- Trong 06 tháng đầu năm 2024 một số văn bản, quy định của Trung ương về triển khai, thực hiện các CTMTQG được sửa đổi, bổ sung; vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số công chức cấp xã chưa dành thời gian nghiên cứu kỹ về nội dung, phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án, tiểu dự án được quy định tại các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn thuộc Chương trình dẫn đến công tác tham mưu triển khai thực hiện còn lúng túng, bị động.

- Công tác tham mưu, phối hợp giữa các phòng, ban, ngành có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời; việc giải quyết những bất cập, khó khăn ở địa phương có nội dung, có lúc chưa kịp thời.

B. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Thuận lợi

1. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện trong triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nói riêng.

2. Các cấp uỷ đảng, chính quyền xác định công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

hàng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các ngành, địa phương. Các văn bản về giảm nghèo đã được ban hành tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả.

II. Khó khăn, thách thức

1. Một số văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa cụ thể, chi tiết, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương; một số văn bản được sửa đổi, bổ sung trong năm 2023, 2024 vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

2. Một số công chức cấp xã chưa dành thời gian nghiên cứu kỹ về nội dung, phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án, tiểu dự án được quy định tại các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn thuộc Chương trình dẫn đến công tác tham mưu triển khai thực hiện còn lúng túng, bị động.

3. Hộ nghèo chủ yếu tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong khi các điều kiện khó khăn, thiếu việc làm lại tập trung vùng này, vì vậy điều kiện để thoát nghèo gặp nhiều khó khăn. Thu nhập của hộ nghèo hiện chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cuộc sống; không đủ tích lũy để đề phòng tai nạn, ốm đau, mất việc làm..., luôn tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo./.

Biểu 1

KẾT QUẢ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2024

TT	Số/Ký hiệu/ngày ban hành	Trích yếu văn bản
----	-----------------------------	-------------------

I	Văn bản của Huyện ủy	
1	65-KH/HU ngày 25-02-2022-2021	Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Chương trình số của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII
2	79-CTr/HU ngày 29-7-2022	Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19-05-2022 về lãnh đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
II	Văn bản của Hội đồng nhân dân huyện	
1	10/NQ-HĐND ngày 21/6/2023	Về điều chỉnh, bổ sung KH phân bổ chi tiết vốn nguồn ngân sách TW thực hiện các chương trình MTQG năm 2023 trên địa huyện
2	33/NQ-HĐND ngày 21/12/2022	Về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
3	22/NQ-HĐND ngày 14/11/2022	Về điều chỉnh, bổ sung KH phân bổ chi tiết vốn đầu tư nguồn ngân sách TW thực hiện các chương trình MTQG năm 2022 trên địa huyện
4	15/NQ-HĐND ngày 11/8/2022	Về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
5	31/NQ-HĐND ngày 21/12/2023	Về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
6	16/NQ-HĐND ngày 11/8/2022	Về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
III	Văn bản của Ủy ban nhân dân huyện	
1	342/QĐ-UBND ngày 24/03/2022	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021 - 2025
2	1138//QĐ-UBND ngày 12/8/2022	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
3	1836/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum
4	1561/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
5	419/QĐ-BCĐ ngày 06/4/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ngọc Hồi giai đoạn 2021-2025
6	1832/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2022
7	1489/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2023
8	3375/CTr-UBND ngày 11/11/2022	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

9	808/KH-UBND ngày 21/3/2024	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
10	2186/KH-UBND ngày 01/8/2022	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
11	2797/KH-UBND ngày 21/9/2022	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
12	1980/KH-UBND ngày 21/9/2022	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
13	2260/KH-UBND ngày 05/8/2022	Triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
14	2203/KH-UBND ngày 19/7/2024	Về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
15	2005/KH-UBND ngày 6/7/2023	Về việc kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
16	2287/KH-UBND ngày 8/8/2022	Về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
17	2577/KH-UBND ngày 30/8/2022	Về triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
18	2752/KH-UBND ngày 17/9/2022	Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
19	2920/KH-UBND ngày 19/9/2023	Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
20	521/KH-UBND ngày 6/03/2023	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022 - 2025
21	794/KH-UBND ngày 28/03/2022	Đào tạo nghề cho người lao động năm 2022 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
22	1590/KH-UBND ngày 24/05/2024	Đào tạo nghề cho người lao động nông thôn giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
23	831/KH-UBND ngày 25/3/2024	Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
24	1539/KH-UBND ngày 21/5/2024	Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
25	563/KH-UBND ngày 27/12/2021	về triển khai thực hiện Kế hoạch số 65-KH/HU ngày 25-02-2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23-6-2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”
26	1918/UBND- LĐT BXH ngày 30/6/2023	về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 năm 2023 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
27	2217/KH-BCĐ ngày 25/7/2023	Về tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

28	1979/UBND- LĐTBXH ngày 03/7/2024	về tăng cường thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024
----	--	--